TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học.
Ông Lê Xuân Sơn.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Quang Đ, sinh ngày 02/5/2000; nơi sinh, nơi cư trú: Cụm 7, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Kiều Thị Đ1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Cụm 4, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của chị H: Bà KTH, sinh năm 1969 (Mẹ đẻ chị H); địa chỉ: Cụm 13, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội và anh Đỗ Văn C, sinh năm 1991 (Chồng chị H); địa chỉ: Cụm 4, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Anh C ủy quyền cho bà KTH; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Luật sư Hoàng Văn Thức thuộc Công ty luật TNHH Hòe Thanh – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Phạm Quang Ngọc, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Nhông Nương Tụ, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Hoàng Thế V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Cụm 5, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh V: Ông Hoàng Văn V1, sinh năm 1970 (Bố đẻ anh V). Địa chỉ: Cụm 5, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Hoàng Thế V và bị cáo Hoàng Quang Đ là bạn bè với nhau nên rủ nhau đi chơi. Khi đi thì bị cáo Hoàng Quang Đ điều khiển xe mô tô của mình, biển kiểm soát 29V3 - 412.13 đến nhà đón anh V rồi cả hai cùng đi dạo quanh khu vực Thôn Nam, xã PT, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/11/2018 cả hai cùng đến quán ốc Hà Điểm, thuộc khu vực Thôn Tây, xã PT ăn ốc và uống rượu đến 23 giờ thì ra về. Trên đường về nhà, đến đoạn gần Đình Quán Tây, xã PT thì gặp chị Nguyễn Thị H nhờ chở đến Thị trấn P, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Do đã muộn, Đ chưa có giấy phép lái xe mô tô và cũng không mang theo mũ bảo hiểm nên không đồng ý cho chị H đi nhờ. Lúc này anh V đang ngồi trên xe nghe thấy vậy liền nói với Đ: Để tao lái, tao có bằng rồi. Nghe vậy, Đ tin tưởng giao xe mô tô cho anh V. Anh V điều khiển xe chở chị H ngồi giữa, Đ ngồi sau cùng rồi đi theo Quốc lộ 32 để đi đến Thị trấn P, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Khi đi trên đoạn Quốc lộ 32 thuộc địa phận xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì xe mô tô đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng xe mô tô đi đâm va với xe ô tô biển kiểm soát 29C – 880.69 chạy hướng ngược chiều do anh Phạm Quang N, điều khiển. Hậu quả:

Anh Hoàng Thế V tử vong tại hiện trường. Bị cáo Hoàng Quang Đ và chị Nguyễn Thị H bị thương nặng, đều được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện ĐP sơ cứu; sau đó chuyển đến Bệnh viện 198 - Bộ Công an cấp cứu, điều trị, đến ngày 12/11/2018 thì chị H tử vong; còn Đ nằm điều trị đến ngày 30/11/2018 thì ra viện. Hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xẩy ra trên mặt đường Quốc lộ 32 (QL32) đoạn thuộc địa phận cụm 5, xã TH, huyện PT, Thành phố Hà Nội. Mặt đường được rải nhựa nhẵn phẳng, rộng 19m, phía bên phải đường hướng đi Hà Nội là chắn song bằng kim loại cao so với mặt đường là 75cm; phía bên trái đường có tường đê bằng bê tông cao so với mặt đường 1m 60cm; ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu trắng rộng 70cm chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt, chiều hướng bên phải hướng đi Hà Nội rộng 8m 70cm, chiều phía bên trái theo hướng trên rộng 9m 60cm. Tại mỗi chiều đường có vạch sơn màu trắng không liên tục để phân chia làn đường, giữa đường có vạch kẻ sơn trắng không liền nét để chia làn đường, phía sau xe ô tô biển số 29C – 880.69 có mũi tên chỉ dẫn rẽ trái đường cách trục bánh sau bên phải xe ô tô là 6m, mũi tên chỉ rẽ trái đường đi Tỉnh lộ 421.

Tại hiện trường phát hiện được các dấu vết sau:

Vị trí tử thi anh Hoàng Thế V (Ký hiệu số 1), nằm ngửa, đầu hướng vào lòng đường, chân chếch chéo hướng đi Hà Nội, từ đỉnh đầu cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 9m 20cm, từ mép chân bên trái cách mép đường bên

phải hướng đi Hà Nội là 9m. Từ đỉnh đầu nạn nhân cách trục bách trước bên trái xe ô tô là 3m 90cm, đến trục bánh sau bên trái xe mô tô là 2m 80cm. Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29C - 880.69 (Ký hiệu số 2), sau khi tai nạn giao thông xe ở trạng thái đỗ, đầu hướng đi Sơn Tây, phía sau xe hướng đi Hà Nội. Trục bánh trước bên trái cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 8m 48cm; trục bánh sau bên trái cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 9m 40cm. Trục bánh trước bên trái cách điểm đầu lối rẽ đi Tỉnh lộ 421 là 32m. Vị trí các mảnh nhựa có diện 18m 80cm x 9m (Ký hiệu số 3) nằm rải rác quanh vị trí xe ô tô, vị trí nạn nhân Hoàng Thế V, vị trí xe mô tô. Điểm đầu mảnh nhựa nằm trên chiều đường bên trái hướng đi Hà Nội cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 13m; điểm cuối mảnh nhựa phía bên phải đường hướng đi Hà Nội cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 5m 50cm. Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 29V3- 412.13 (Ký hiệu số 4), sau khi tai nạn xảy ra đầu xe hướng Sơn Tây đuôi xe hướng Hà Nội, trục bánh trước bên trái của xe mô tô cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 13m 40cm, trục bánh sau bên trái cách 13m 30cm. Trục bánh sau bên trái của xe mô tô cách trục bánh trước bên phải xe ô tô là 5m 60cm. Vị trí vết trượt màu đen có diện 2m 30cm x 7cm (Ký hiệu số 5), điểm đầu vết trượt cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 9m 10cm, điểm cuối vết trượt cách 9m 80cm; điểm cuối vết trượt cách trục bánh trước bên trái ô tô là 6m 60cm. Vị trí vết trượt màu đen có diện 2m 30cm x 7cm (Ký hiệu số 6), điểm đầu vết trượt cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 11m 40cm, điểm cuối vết trượt cách 11m 70cm; điểm cuối vết trượt cách cách trục bánh trước bên trái xe ô tô là 6m 90cm; điểm gần nhất của hai vết trượt (‘5’ ‘6’) là 1m 70cm. Vị trí vết cày xước có diện 4m 80cm x 2cm (Ký hiệu số 8), vết có chiều hướng Hà Nội đi Sơn Tây, điểm đầu của vết cách mép đường bên phải hướng đi Hà Nội là 12m 60cm, điểm cuối của vết cách 12m, điểm cuối của vết cách trục bánh sau bên phải xe mô tô là 12m 50cm. Xác định điểm mốc cố định (Ký hiệu số 7) là điểm đầu bên trái hướng đi Tỉnh lộ 421.

Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 29C - 880.69 phát hiện các dấu vết như sau:

Góc chắn đà trước bên phải bị rách nhựa rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 80cm x 50cm. Điểm gần nhất của vết rách còn gắn lên xe cách mặt đất 27cm. Thanh kim loại giá đỡ chắn đà trước bên phải bị cong vênh hình chữ V theo chiều hướng từ trước về sau, điểm sâu nhất so với vị trí ban đầu là 6cm, điểm gần nhất cách mặt đất 12cm, cách chắn đà trước bên phải 62cm. Toàn bộ phần đầu xe: Xi nhan, đèn pha phía trước bên phải bị vỡ, rách rời ra khỏi vị trí ban đầu kích thước 130cm x 90cm, điểm gần nhất tại góc đèn pha phía trước bên phải cách mặt đất 80cm. Toàn bộ phần lưới tản nhiệt phía trước bị cong vênh, móp méo từ trước về sau, từ trái qua phải, kích thước 70cm x 65cm. Kiểm tra tại giá đỡ tản nhiệt thấy có nhiều mảnh nhựa vỡ màu cam nằm trên giá đỡ, kích thước 40cm x 25cm. Nắp Ca - pô bị móp méo, cong vênh, biến dạng kích thước 145cm x 90cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau, toàn bộ phần bên phải phía

trước nắp Ca - pô bị ép sát vào kính chắn gió phía trước của xe. Kính chắn gió phía trước xe bị nứt vỡ, kích thước 145cm x 85cm. Phát hiện và thu giữ 03 (Ba) dấu vết đường vân trong xe ô tô. Ngày 30/12/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận: 01 (Một) dấu vết đường vân phát hiện tại mặt trong cánh cửa trước bên trái, cách mép dưới cánh cửa này là 70cm, không đủ yếu tố giám định. 01 (Một) dấu vết đường vân phát hiện tại mặt trong cánh cửa trước bên phải, cách mép dưới cánh cửa này là 68cm, không đủ yếu tố giám định và 01 (Một) dấu vết đường vân phát hiện tại mặt trong cánh cửa sau bên phải, cách mép dưới cánh cửa này là 78cm, không phải do anh Phạm Quang N và anh Nguyễn Mạnh P ngồi trên xe để lại.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 29V3- 412.13 phát hiện các dấu vết như sau:

Toàn bộ phần đầu xe gồm: Đèn pha, xi nhan trước, ốp nhựa, đồng hồ công tơ mét, mặt nạ, cánh yếm bị vỡ rời ra khỏi vị trí ban đầu, phần khung xe bị cong quặp theo chiều hướng từ trước về sau, từ trái qua phải. Vành bánh trước và toàn bộ nan hoa bị móp méo, biến dạng, xăm lốp thoát ra khỏi vị trí ban đầu. Giảm xóc trước bên trái bị gãy kim loại rời ra khỏi vị trí ban đầu. Giảm xóc trước bên phải bị cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau, kiểm tra tại mặt trước phía trên ốp kim loại ống giảm xóc có vết trượt xước kim loại kích thước 4cm x 3cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 46cm. Mặt trước đầu bò máy bị vỡ kim loại kích thước 11cm x 8cm. Cổ hút đầu bò bị gãy kim loại rời ra khỏi vị trí ban đầu. Mặt dưới đầu trên ống xả bị mài mòn kim loại kích thước 3cm x 1cm. Mặt dưới của cần đạp phanh sau bên phải để lại vết trượt xước kim loại kích thước 8cm x 1cm. Điểm gần nhất của vết cách bàn đạp phanh là 10cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Hoàng Thế V như sau:

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Đầu – mặt: Sây sát da má trái KT 1cm x 0,5cm; sây sát da vùng lông mày trái KT 7cm x 1cm; hai lỗ tai khô; hai lỗ mũi, miệng có dịch chảy ra khi thay đổi tư thế; sờ, nắn không thấy vỡ xương; cổ vững. Ngực sờ nắn không rõ gãy xương; sây sát da vùng cổ, xương đòn trái KT 20cm x 8cm; bầm tìm da vùng ngực trái hai bên ngang với trục của cơ thể KT 25cm x 6cm. Sây sát da vùng bụng hai bên KT 12cm x 7cm; sây sát, bầm tím da mào chậu phải KT 4cm x 2cm. Tay phải: Bầm tím da mặt trong 1/3 dưới cánh tay khuỷu tay KT 2cm x 1cm; sai khớp cổ tay, sai khớp khuỷu tay; sây sát da gốc đốt bàn tay ngón II, III, IV, KT 6cm x 4cm. Tay trái: Sây sát da mu bàn tay KT 6cm x 2cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Khung chậu vững, thân dương vật phù nề. Chân phải: Sây sát, bầm tím da đùi, gối và cẳng chân, bàn chân KT 60cm x 20cm; trên vết sây sát có vết rách ra mặt trước đùi KT 9cm x 7cm; bầm tím da mặt trước cổ chân KT 1cm x 1cm; biến dạng xương cẳng chân. Chân trái: Sây sát da rải rác mặt trước đùi, gối và cẳng chân KT 40cm x 32cm; biến dạng xương đùi, biến

dạng xương cẳng chân; rách da mặt ngoài cổ chân KT 7cm x 3cm. Ngoài các dấu vết mô tả trên không phát hiện thương tích nào khác.

Mổ tử thi:

Phần đầu: Không bầm tím tổ chức dưới da, chảy máu lan tỏa màng mềm, thùy đỉnh hai bên, xương vòm sọ và xương nền sọ không vỡ, tụ máu tiểu não. Phần ngực bụng: Bầm tím tổ chức dưới da; gãy 1/3 giữa thân xương ức, xương sườn không gãy; dập nhu mô phổi hai bên; vỡ dạ dày, ổ bụng có nhiều dị vật thức ăn; vỡ gan; đứt quai động mạch chủ; thủng nhĩ phải; vỡ tâm thất trái; hố ngực trái có 640ml máu loãng.

Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị H:

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể:

Đầu – mặt: Sây sát, bầm tím da vùng trán KT 7cm x 4cm; sây sát da gò má phải KT 1cm x 2cm; sây sát da gò mà trái, khóe miệng trái, cằm trái KT 9cm x 6cm. Trên vết sây sát da này có vết rách da kích thước 4cm x 3cm và 1cm x 0.3cm; bầm dập niêm mạc môi trên KT 3cm x 2cm; bầm dập niêm mạc môi dưới KT 2cm x 2cm; gãy răng 2.1; 2.2; hai lỗ tai khô; hai lỗ mũi, miệng có dịch chảy ra khi thay đổi tư thế; sờ, nắn không thấy vỡ xương. Cổ vững, ngực vững. Vùng bụng đến khớp mu có một vết mổ KT 80cm x 1cm. Vùng hạ sườn trái có một vết dẫn lưu KT 1,5cm x 0,5cm. Tay phải: Bầm tím da mặt trước khuỷu tay KT 3cm x 3cm. Trên vết bầm tím da này có vết thương thủng da KT 0.1cm x 0.1cm (Dấu vết kim tiêm); sây sát da mặt sau khuỷu tay KT 7cm x 1cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Tay trái: Bầm tím da mặt trước 1/2 giữa cánh tay KT 3cm x 1cm; xây sát da mặt trong khuỷu tay KT 6cm x1cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường. Chân phải: Bầm tím da mặt trước 1/2 trên đùi KT 14cm x4cm; sây sát bầm tím do mặt trong 1/2 dưới đùi KT 9cm x 3cm; sây sát da rải rác vùng cổ chân KT 10cm x 7cm; sây sát bầm tím da mặt trong đùi, gối, cẳng chân KT 20cm x 6cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Chân trái: Sây sát bầm tím da mặt trước đùi, gối, cẳng chân KT 50cm x 15cm; sờ nắn không thấy gãy xương. Ngoài các dấu vết mô tả trên không phát hiện thương tích nào khác. Gia đình kiên quyết từ chối và ngăn cản không thể tiến hành mổ tử thi.

Ngày 11/12/2018, Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội đã kết luận:

Do không mổ tử thi nên không xác định được nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H, mẫu máu thu được của chị Nguyễn Thị H giám định có Ethanol, nồng độ 31,78 mg/100ml máu. Anh Hoàng Thế V tử vong do đa chấn thương: Chấn thương ngực, bụng rất nặng. Mẫu máu thu được của anh Hoàng Thế V giám định có Ethanol, nồng độ 86,23 mg/100ml máu.

Bị cáo Hoàng Quang Đ bị thương, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bị cáo nhưng bị cáo từ chối đi giám định thương tích, nên không có căn cứ xác định mức độ tổn hại sức khỏe của bị cáo Hoàng Quang Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Quang Đ về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 264; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Quang Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc phải thanh toán cho người đại diện hợp pháp của chị H số tiền chi phí cứu chữa, tiền mai táng, tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền là từ 80 triệu đến 100 triệu đồng và buộc bị cáo phải có trách nhiệm thanh toán tiền nuôi hai con nhỏ của chị H mồi tháng mỗi cháu là 750.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền sửa chữa xe cho anh Ngọc với số tiền như Hội đồng định giá tài sản đã định giá. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Về phần trách nhiệm dân sự thì bị cáo nhất trí bồi thường, nhưng mức bồi thường thì bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của chị H và Luật sư đề nghị xem xét giải quyết về hình phạt, về trách nhiệm đối vơi bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh N là người bị hại, về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bởi vì bị cáo còn trẻ, sự việc đã xảy ra rồi, bản thân bị cáo cũng không mong muốn. Về phần bồi thường sửa chữa chiếc xe của anh thì đề nghị sửa chữa như báo giá của Hãng xe, tuy nhiên hiện tại xe chưa sửa chữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn đối với gia đình chị H và anh V, tuy anh không phải có trách nhiệm bồi thường nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh tự nguyện hứa sẽ hỗ trợ cho gia đình chị H là 30 triệu đồng, gia đình anh V là 10 triệu đồng để cho tâm lý anh thanh thản và cũng giảm bớt một phần nào khó khăn cho các gia đình. Anh chưa có tiền chuyển ngay, nhưng trong thời gian gần nhất anh sẽ chuyển cho các gia đình.

Người đại diện hợp pháp của anh V đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các vấn đề khác ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định Tố tụng của các cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành Tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2018, bị cáo Hoàng Quang Đ sau khi vừa sử dụng rượu cùng anh Hoàng Thế V, anh V được giám định có nồng độ cồn trong máu là 86,23mg/100ml máu, vượt quá giới hạn quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 29V3- 412.13 cho anh V điều khiển để chở chị Nguyễn Thị H và bị cáo đi trên Quốc lộ 32 hướng Sơn Tây - Hà Nội. Khi đi đến địa phận thuộc cụm 5, xã Tam Hiệp, huyện PT, Thành phố Hà Nội thì xe mô tô do anh V điều khiển đi lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi đã đâm va với xe ô tô biển kiểm soát 29C - 880.69 do anh Phạm Quang N điều khiển hướng ngược chiều. Hậu quả là anh Hoàng Thế V và chị Nguyễn Thị H tử vong, bị cáo bị thương và phải đi điều trị tại bệnh viện, xe ô tô bị hư hỏng trị giá thiệt hại là 142.306.000 đồng. Như vậy bị cáo Hoàng Quang Đ đã có hành vi giao xe cho anh Hoàng Thế V khi vừa cùng anh V uống rượu mà nồng độ cồn trong máu của anh V là 86,23mg/100ml máu. Anh V đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông. Khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định cấm người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở. Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ. Với hành vi như trên, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 264 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, nhằm mục đích giáo dục để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người tuổi còn trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện tại bị cáo vẫn phải đóng nẹp đinh trong người nên tiếp tục phải điều trị; người bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với thiệt hại xẩy ra thì lỗi trực tiếp là do anh V gây ra, theo quy định của pháp luật thì anh V và bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại bởi vì bị cáo là chủ sở hữu tài sản gây ra thiệt hại. Tuy nhiên do anh V đã chết mặt khác anh V cũng không có tài sản riêng gì nên trong vụ án này bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Tại Cơ quan điều tra gia đình chị Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường 419.953.901 đồng bao gồm:

Tiền viện phí điều trị tại bệnh viện 198 – Bộ Công an là 34.053.901 đồng.

Tiền mai táng phí là 36.900.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng.

Tiền cấp dưỡng cho hai con nhỏ là 200.000.000 đồng.

Về phần yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của chị H là chính đáng, tuy nhiên số tiền trên là quá lớn. Theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản sau: Tiền chi phí cho việc cứu chữa tại bệnh viện là 34.053.901 đồng; tiền chi phí mai táng là 20.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 20 tháng lương cơ sở là 29.800.000 đồng. Như vậy tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị H là 83.853.901 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ là cháu Đỗ Phương Ly – Sinh năm 2012, cháu Đố Quỳnh Anh – Sinh năm 2015 mỗi tháng mỗi cháu là 750.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Quang N yêu cầu được bồi thường về thiệt hại của chiếc xe ô tô, khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe khi chưa xảy ra tai nạn, theo như Hội đồng định giá là 142.306.000 đồng. Đây là yêu cầu hợp lý nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh Ngọc.

Gia đình anh Hoàng Thế V yêu cầu bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật, tuy nhiên anh V là người trực tiếp điều khiển xe gây ra thiệt hại nên không được bồi thường theo quy định của pháp luật, do vậy yêu cầu trên không được chấp nhận.

Bị cáo Hoàng Quang Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại của chiếc xe máy bị hư hỏng, theo kết luận định giá tài sản là 9.850.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo là chủ sở hữu của chiếc xe, lại giao cho anh V điều khiển nên bị cáo cũng có lỗi nên yêu cầu của bị cáo không được chấp nhận.

[8]. Về vật chứng: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C – 880.69 là tài sản của anh Phạm Quang N. Sau khi Hội đồng định giá tài sản huyện PT, Thành phố Hà Nội kết luận định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho anh Phạm Quang N.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29V3- 412.13 là tài sản của bị cáo Hoàng Quang Đ. Sau khi Hội đồng định giá tài sản kết luận định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo.

Đối với anh Hoàng Thế V đã có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa có Giấy phép lái xe theo quy định và nồng độ cồn trong máu là 86,23mg/100ml máu, vượt quá giới hạn quy định của Luật giao thông đường bộ. Hành vi của anh Hoàng Thế V đã đủ yêu tố cấu thành tội Vi phạm về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Nhưng anh Hoàng Thế V đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Đối với bị cáo Hoàng Quang Đ chưa có Giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô chở anh V đi dạo quanh khu vực thôn Nam, xã PT và khi ngồi trên xe do anh Hoàng Thế V điều khiển thì bị cáo, Hạnh và anh V đều không đội mũ bảo hiểm theo đúng quy định của pháp luật. Công an huyện PT đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe theo quy định tại Nghị định số: 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Anh Hoàng Thế V, chị Nguyễn Thị H đã tử vong nên Công an huyện PT không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 264; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Quang Đ 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của chị H số tiền là 83.853.901 đồng (Tám mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn chín trăm linh một đồng) và tiền cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ của chị H là cháu Đỗ Phương Ly – Sinh năm 2012, cháu Đố Quỳnh Anh – Sinh năm 2015 mỗi tháng mỗi cháu là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Quang N số tiền là 142.306.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu ba trăm linh sáu nghìn không trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án về phần thanh toán thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 11.307. 995 đồng án phí dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh